

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2019/HSST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A, ông Nguyễn Đăng Th.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến P – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Trần Thị H - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại hội trường UBND xã P.C, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2019/HSST ngày 17 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/QĐXX- ST ngày 01/10/2019 đối với các bị cáo:

1/ Ngụy Đình Đ - Sinh năm 1990.

HKTT: Xóm H.C 1, xã K.S, huyện T.K, tỉnh Nghệ An.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Ngụy Đình V, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Trần Thị H1, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh khởi tố bắt giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019, theo quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.D, tỉnh hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2/ Lê Văn T - Sinh năm 1994.

HKTT: Xóm N.Đ, xã T.A, huyện T.K, tỉnh Nghệ An.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Bố đẻ: Lê Văn C, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Hoàng Thị Hoài, sinh năm 1995; con: không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh khởi tố bắt giam về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2019, theo quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.D, tỉnh hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Người bị hại: Chị Lô Thị Y, sinh năm 1998.

Trú tại: B.Đ 3, xã C.B, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình N. HKTT: Xã K.S, huyện T.K, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi như sau:

Nguyễn Đình Đ và Lê Văn T là bạn bè với nhau. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/6/2019 trong lúc gặp nhau tại quán nước ở ngã tư thôn M, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh, Đ rủ T cùng đi cướp giật tài sản, T đồng ý. Để thực hiện ý định, Đ sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99C1-332.69, sơn màu đỏ đen, số khung 0610FY165778, số máy G3D4E178680 chở T đi đến khu công nghiệp T.S để xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. Trên đường đi, Đ dừng xe mô tô cạnh một bờ ruộng rồi lấy bùn đất bôi kín biển kiểm soát của xe nhằm tránh bị phát hiện. Sau đó, Đ tiếp tục chở T đi lòng vòng trong khu công nghiệp T.S. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường TS 3 khu công nghiệp T.S thuộc phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, hướng khu công nghiệp T.S đi tỉnh lộ 287 thì cả hai phát hiện thấy phía trước cùng chiều, cách đầu xe mô tô của Đ khoảng 15m, có 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ do chị Lô Thị Y, sinh năm 1998, HKTT: Bản Độ 3, xã C.B, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An điều khiển, chở sau là chị Lý Thị M, sinh năm 2000, HKTT: Thôn B.N, xã Q.K, huyện T.Đ, tỉnh Lạng Sơn, trong giỏ xe đạp điện lúc này chị Y có để 01 chiếc túi xách giả da màu xanh-cam-nâu, kích thước (20x15x5)cm bên trong đựng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, lưng máy có ốp bằng nhựa màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0964097695; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lô Thị Y. Thấy điều kiện sơ hở có thể cướp giật được nên Đ liền điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước bên trái xe đạp điện rồi ép xe của chị Y vào lề đường bên phải, cùng lúc này T dùng tay phải cầm lấy chiếc túi xách để trong giỏ xe rồi bảo Đ “Chạy đi”. Nghe T nói vậy và quan sát thấy T đã cướp giật được chiếc túi xách nên Đ liền cho xe tăng ga chạy về hướng xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh. Về phía chị Y sau khi bị Đ và T cướp giật mất chiếc túi xách, chị Y và chị M liền hô hoán mọi người “Cướp, cướp” nhưng không có ai đuổi kịp. Khi Đ điều khiển xe đi đến khu vực cầu Đ.X thì dừng xe lại mở chiếc túi xách vừa cướp giật được ra kiểm tra thì thấy bên trong túi đựng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, lưng máy có ốp bằng nhựa màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0964097695; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank đều mang tên Lô Thị Y. Đ lấy chiếc điện thoại di động ra thì thấy màn hình của máy đã bị khóa mật khẩu nên không mở máy kiểm tra được. Sau đó Đ cầm máy điện thoại tháo sim và ốp lưng điện thoại ra bỏ vào trong chiếc túi xách cùng với chứng minh nhân dân và thẻ ATM sau đó để chiếc túi xách tại giá để hàng của xe mô

tô, còn chiếc điện thoại Đ đút vào trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi chờ T đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi Đ ném bỏ chiếc túi xách cùng các đồ vật bên trong xuống rìa đường sau đó chờ T đến cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại di động G.H Mobile, địa chỉ: Thôn Đ.S, xã H.S, huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh do chị Bùi Thị L, sinh năm 1986, HKTT: Thôn T, xã S.L, huyện V.T, tỉnh Thái Bình làm chủ. Tại đây, T ngồi ngoài chờ để Đ một mình đi vào bán chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được cho chị L với giá 500.000 đồng. Số tiền có được Đ cầm chia cho T 200.000 đồng, cả hai sau đó đã ăn tiêu hết.

Đến ngày 09/6/2019 thì Ngụy Đình Đ và Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T.D khởi tố, bắt tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”. Quá trình điều tra, Đ và T đã khai nhận ra hành vi “Cướp giật tài sản” ngày 02/6/2019 tại địa bàn thị xã T.S.

Ngày 18/6/2019 chị Lô Thị Y làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S về việc chị bị cướp giật tài sản ngày 02/6/2019.

Đối với chiếc túi xách cùng một số tài sản (sim, ốp lưng điện thoại) và giấy tờ cá nhân của chị Y bị Đ và T cướp giật vứt bỏ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Còn chiếc điện thoại di động sau khi chị Loan mua được, chị đã để đâu đến nay không nhớ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không thu hồi được.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S. Ngày 25/6/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã T.S đã ban hành Bản kết luận định giá tài sản số: 57, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu vàng Gold có giá trị 2.850.000 đồng; 01 (một) chiếc vỏ ốp màu đen có giá trị 20.000 đồng; 01 (một) chiếc túi xách giả da màu xanh, cam, nâu có giá trị 95.000 đồng. Tổng tài sản mà Đ và T đã chiếm đoạt là 2.965.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 99C1 – 332.69, sơn màu đỏ đen được Đ và T sử dụng làm phương tiện đi cướp giật ngày 02/6/2019 hiện đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.D tạm giữ xử lý nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra do không thu hồi được tài sản nên chị Y yêu cầu các bị can phải liên đới bồi thường cho chị giá trị tài sản theo Kết luận định giá, còn các giấy tờ cá nhân của chị, chị không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 162/CTr - VKS ngày 15/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Ngụy Đình Đ và Lê Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 171 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đi xe mô tô, cướp giật chiếc điện thoại của chị Lô Thị Y ngày 02/6/2019 là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171 BLHS; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản

2, Điều 51, BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 37 tháng tù đến 43 tháng tù. Lê Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2019. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Dân sự: Tại Tòa án Chị Lô Thị Y không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị vì vậy không đặt ra giải quyết ở vụ án này. Anh Nguyễn Đình N đồng ý khoản tiền nộp cho các bị cáo và không đề nghị trả lại cho anh. Tại phiên tòa các bị cáo xin được trả lại cho các bị cáo vì vậy cần trả cho các bị cáo khoản tiền này nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, đại diện cho người bị hại, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của bị hại, kết luận định giá. Đã đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/6/2019, các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Lê Văn T đã có hành vi đi xe mô tô, cướp giật chiếc điện thoại của chị Y, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S truy tố các bị cáo tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công dân mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau. Đối với bị cáo có nhân thân xấu đang bị cơ quan điều tra Công an huyện T.D, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về hành vi “Cướp giật tài sản”. Do vậy đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, tự thú, nộp một khoản tiền để khắc phục hậu quả, gia đình các bị cáo có công với nhà nước, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS do vậy cần áp dụng cho các bị cáo.

Về dân sự: Chị Lô Thị Y không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường do vậy các bị cáo không phải bồi thường cho chị Y. Anh Nguyễn Đình N đồng ý khoản tiền nộp cho các bị cáo và không đề nghị các bị cáo trả lại cho anh. Tại phiên tòa các bị cáo xin được trả lại cho các bị cáo vì vậy cần trả cho các bị cáo khoản tiền này nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại hiện tại không thu hồi được. Số tiền anh Nguyễn Đình N nộp cho các bị cáo tại cơ quan thi hành án thị xã T.S, tại phiên tòa các bị cáo đều xin được nhận lại, vì vậy trả lại cho các bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó khăn vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có: Chị Bùi Thị L là người đã mua chiếc điện thoại di động mà Đ và T cướp giật được. Quá trình điều tra xác định lúc mua bán chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S không đề cập xử lý đối với chị L xét phù hợp với quy định pháp luật chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ, Lê Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; Điều 38; điểm b, s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đình Đ 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2019.

Xử phạt: Lê Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/6/2019.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình Đ và Lê Văn T mỗi bị cáo 1.532.500 đồng tại biên lai số AA/2014/ 0003421 và 0003422 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Xác nhận các bị cáo đã nộp tại biên lai số AA/2014/ 0003421 và 0003422 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- THADS thị xã T.S;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hs, vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng

